

Số: 101/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chế độ, chính sách
về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật Sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo
hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị
định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021
của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư 18/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chế độ,
chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh
Bắc Ninh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách về công tác bảo vệ,
chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng A1

a) Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn bao gồm:

Ủy viên Trung ương Đảng (Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác), Bí thư Tỉnh ủy và các chức vụ tương đương.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức vụ tương đương.

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức danh tương đương.

c) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Cán bộ Lão thành cách mạng).

2. Đối tượng A2

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

b) Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ; Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh.

c) Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh là trưởng tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

d) Cấp trưởng các Ban của HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

đ) Giám đốc các sở thuộc UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

e) Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy; Trưởng các Ban của HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Cấp trưởng các sở, ban, ngành của 2 tỉnh (trước hợp nhất) do yêu cầu nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, bổ nhiệm vào vị trí có chức vụ thấp hơn (cấp phó).

g) Cấp trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thuế tỉnh, Thống kê tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực V.

h) Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy (trước kết thúc hoạt động cấp huyện, thị xã, thành phố) đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh.

i) Cấp trưởng các cục, vụ, viện và tương đương trở lên thuộc các ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh.

k) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Cán bộ Tiền khởi nghĩa), Mẹ Việt Nam anh hùng.

3. Đối tượng A3

a) Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

b) Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ; Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh.

c) Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

d) Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách của Đảng ủy Các cơ quan Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

đ) Cấp phó các Ban của HĐND tỉnh, phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

e) Phó Giám đốc các sở thuộc UBND tỉnh; Phó Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

g) Cấp phó các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thuế tỉnh, Thống kê tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực V.

h) Giám đốc: Ngân hàng Chính sách xã hội, Bưu điện tỉnh, Viễn thông Bắc Ninh, Công ty Điện lực Bắc Ninh.

i) Ủy viên ban thường vụ 04 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh).

k) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

l) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND; Chủ tịch UBND xã, phường.

m) Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý dự án Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2.

n) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

o) Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh; Hiệu trưởng các trường cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh.

p) Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội

Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi.

q) Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (trước khi kết thúc hoạt động huyện, thị xã, thành phố và hợp nhất tỉnh) đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh.

r) Cấp phó các cục, vụ, viện và tương đương trở lên thuộc các ban, cơ quan của Đảng; bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh.

s) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân.

4. Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện trở lên và lãnh đạo các tỉnh, thành phố khác đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh được hưởng chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo chức danh tương đương khi có nguyện vọng và văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cũ, đồng thời chưa hưởng chế độ này tại địa phương hoặc cơ quan trước khi nghỉ hưu.

5. Đối tượng thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, gồm cán bộ, bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên, nhân viên y tế và các đối tượng khác làm việc tại Trung tâm Bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hoặc được huy động, phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Khám sức khỏe định kỳ

a) Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: thực hiện theo quy định của Trung ương.

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức danh tương đương; Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (*Cán bộ Lão thành cách mạng*): khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm tại các cơ sở y tế công lập tuyến Trung ương. Kết quả khám, hồ sơ khám sức khỏe được chuyển về Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh để theo dõi, quản lý theo quy định.

c) Cán bộ diện A2, A3: khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.

Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe, Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh tổ chức khám, kết luận, theo dõi và đề xuất chế độ làm việc cho phù hợp với tình hình sức khỏe cán bộ; trường hợp mắc bệnh được chuyển tuyến khám chữa bệnh theo quy định.

d) Thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe và kết luận sức khỏe đối với cán bộ trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử các chức

danh cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc, nhân sự quy hoạch, ứng cử khi Trung ương yêu cầu.

2. Hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh và tuyến Trung ương

a) Cán bộ là Ủy viên Trung ương Đảng (*Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác*), trưởng các Ban Đảng Trung ương, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy đang công tác hoặc nghỉ hưu cư trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: việc hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh thực hiện theo Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 của Ban Bí thư được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20-QĐ/TW ngày 13/7/2011 của Ban Bí thư.

b) Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo Luật BHYT (20% đối với đương chức, 5% đối với nghỉ hưu) và chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần BHYT chi trả mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

c) Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đương chức và nguyên chức): được hỗ trợ phần cùng chi trả BHYT (20% đối với đương chức, 5% đối với nghỉ hưu).

d) Cán bộ A1, A2, A3 được hỗ trợ thuốc bổ, thực phẩm chức năng, thuốc điều trị ngoài danh mục BHYT theo thực tế sử dụng, tối đa 10 triệu đồng/người/năm (trừ diện A1 cấp theo thực tế).

3. Chế độ thăm khám, theo dõi sức khỏe tại nhà

a) Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Thực hiện theo Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư.

b) Cán bộ là Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và cán bộ lão thành cách mạng mắc bệnh, tuổi cao, sức khỏe yếu đi lại khó khăn, trường hợp cần thiết được Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cử bác sĩ, kỹ thuật viên đến thăm khám, xét nghiệm, kiểm tra sức khỏe tại nhà.

4. Chế độ hỗ trợ đưa, đón khám sức khỏe, chuyển tuyến điều trị

Cán bộ diện A1 được hỗ trợ chi phí thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại theo hóa đơn thực tế, tiền ăn tối đa 300.000 đồng/người/bữa.

5. Chế độ trợ cấp và thăm hỏi cán bộ khi ốm đau, điều trị tại bệnh viện

a) Trợ cấp

Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy được hưởng trợ cấp một lần đối với mắc bệnh ung thư tối đa không quá

50.000.000 đồng; trợ cấp thường xuyên hàng tháng đối với bệnh nặng, ốm liệt, không tự phục vụ được với mức 1.000.000 đồng/tháng.

Cán bộ lão thành cách mạng bị bệnh hiểm nghèo, ốm nặng liệt giường, không tự phục vụ được, thì được trợ cấp thường xuyên hàng tháng theo hướng dẫn số 04-HD/BTCTW ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Ban Tổ chức Trung ương.

Cán bộ thuộc diện A1 còn lại khi mắc bệnh hiểm nghèo, ung thư, ốm liệt, không tự phục vụ được thì được hỗ trợ 10.000.000 đồng/năm. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

b) Thăm hỏi cán bộ khi ốm đau điều trị tại bệnh viện

Cán bộ diện đối tượng A1: 3.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

Cán bộ diện đối tượng A2: 2.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

Cán bộ diện đối tượng A3: 1.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

6. Chế độ nghỉ dưỡng sức hằng năm

a) Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (cán bộ nguyên chức), cán bộ Lão thành cách mạng được Ban Tổ chức Trung ương Đảng mời đi nghỉ dưỡng sức: Chế độ nghỉ dưỡng thực hiện theo quy định của Trung ương.

Hỗ trợ chi phí đi lại bằng các phương tiện máy bay, ô tô; chi phí lưu trú; xe đưa đón theo quy định hiện hành. Hỗ trợ tiền ăn, mức chi tối đa 300.000 đồng/người/bữa.

b) Cán bộ diện A1, A2, A3 (áp dụng với cán bộ nguyên chức) được hưởng chế độ nghỉ dưỡng sức tập trung 01 lần/năm. Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/người/đợt (05 ngày), bao gồm: Chi phí phương tiện đi lại từ điểm tập trung đến địa điểm nghỉ dưỡng và chiều ngược lại; chi phí phòng nghỉ; chi phí tiền ăn; các chi phí khác phát sinh trong quá trình nghỉ dưỡng.

Trường hợp vì lý do sức khỏe, công việc không tham gia nghỉ dưỡng sức tập trung, cán bộ được bồi dưỡng tại chỗ với mức chi:

Cán bộ diện đối tượng A1: 2.500.000 đồng/lần.

Cán bộ diện đối tượng A2: 2.000.000 đồng/lần.

Cán bộ diện đối tượng A3: 1.500.000 đồng/lần.

7. Chế độ tiêm vắc xin phòng bệnh

Cán bộ diện A1, A2 được tiêm vắc xin phòng bệnh hằng năm; chủng loại và số lượng vắc xin do Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ quyết định.

8. Chế độ thuốc phục vụ công tác, kỳ họp

Hỗ trợ thuốc phục vụ các đoàn công tác trong, ngoài nước và các kỳ họp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

9. Chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

a) Hộ tổng, phục vụ khi chuyển tuyến lên Trung ương

Bác sĩ được hỗ trợ mức chi 700.000 đồng/ngày; kỹ thuật viên, y tá, nhân viên khác được hỗ trợ mức chi 470.000 đồng/ngày.

b) Khám, cấp thuốc tại nhà hoặc cơ quan (trong và ngoài giờ):

Cán bộ, nhân viên y tế tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người/tháng ngoài chế độ công tác phí nhằm bù đắp chi phí đi lại, xăng xe, phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ thăm khám, cấp thuốc tại nhà hoặc cơ quan.

Cán bộ, nhân viên y tế không thuộc biên chế Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh: đối với bác sĩ hỗ trợ 300.000 đồng/lần khám, tối đa 500.000 đồng/người/ngày; đối với kỹ thuật viên, điều dưỡng, nhân viên khác hỗ trợ 200.000 đồng/lần, tối đa 300.000 đồng/ngày.

c) Khám sức khỏe định kỳ:

Mức chi thù lao đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Thạc sĩ thuộc các bệnh viện tuyến Trung ương tối đa 10.000.000 đồng/người/ngày.

Mức chi thù lao đối với Bác sĩ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Thạc sĩ thuộc các bệnh viện tuyến tỉnh tối đa 2.000.000 đồng/người/ngày.

Mức chi thù lao đối với kỹ thuật viên, điều dưỡng và các đối tượng phục vụ khác tối đa 500.000 đồng/người/ngày.

Chi phục vụ chuyên môn trong quá trình khám, chăm sóc sức khỏe toàn diện định kỳ đối với cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh quản lý gồm: nước uống, suất dinh dưỡng nhẹ (bánh, sữa, hoa quả) phục vụ cán bộ trong thời gian chờ khám, lấy mẫu xét nghiệm hoặc thực hiện thủ thuật chuyên môn, đảm bảo trình tự, thủ tục và hóa đơn, chứng từ theo quy định.

d) Hội chẩn khám chữa bệnh:

Mời chuyên gia tuyến trên tham gia hội chẩn tại tỉnh: Hỗ trợ xe, công tác phí, thù lao 5.000.000 đồng/người/lần.

Hội chẩn tại bệnh viện tuyến trên: 1.500.000 đồng/người/lần.

e) Hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, phương tiện đi lại cho các chuyên gia, cán bộ, bác sĩ, nhân viên y tế khác của các bệnh viện tuyến Trung ương được mời về thực hiện công tác khám, kiểm tra, hội chẩn, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh Bắc Ninh; hỗ trợ tiền ăn đối với cán bộ, bác sĩ, nhân viên y tế khác của bệnh viện tuyến tỉnh tham gia phục vụ khám sức khỏe định kỳ. Mức chi tiền ăn không quá 300.000 đồng/người/bữa.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này áp dụng đối với cán bộ đương chức và nguyên chức thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp cán bộ đảm nhiệm nhiều chức vụ hoặc thuộc nhiều đối tượng thì được hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe ở mức cao nhất mà cán bộ đó được hưởng.

Các trường hợp đang hưởng chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe mà bị khai trừ Đảng, buộc thôi việc hoặc bị Tòa án kết án phạt tù thì thôi hưởng chế độ kể từ ngày quyết định thi hành kỷ luật hoặc bản án có hiệu lực.

Các nội dung không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này được ngân sách nhà nước cấp tỉnh đảm bảo.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh